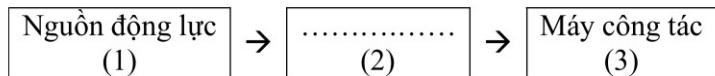


Câu 11. Dưới đây là sơ đồ khối của hệ thống cơ khí động lực.

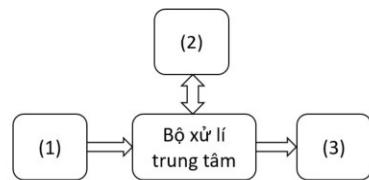


Thành phần (2) còn khuyết trong sơ đồ là

- | | |
|-------------------------|--------------------------|
| A. hệ thống điều khiển. | B. hệ thống truyền động. |
| C. hệ thống bôi trơn. | D. hệ thống làm mát. |

Câu 12. Cấu trúc vi điều khiển thường bao gồm các khối chức năng cơ bản và được kết nối với nhau như sơ đồ dưới đây. Các thành phần (1), (2) và (3) trong sơ đồ lần lượt là

- A. bộ nhớ, đầu vào và đầu ra.
- B. đầu ra, bộ nhớ và đầu vào.
- C. đầu vào, bộ nhớ và đầu ra.
- D. đầu vào, đầu ra và bộ nhớ.



Câu 13. Ba trong số các hoạt động của quy trình thiết kế kỹ thuật gồm: (a) Lập hồ sơ kỹ thuật, (b) Chế tạo sản phẩm mẫu (nguyên mẫu), (c) Xác định yêu cầu. Thứ tự đúng của các hoạt động trên trong quá trình thiết kế kỹ thuật là

- | | | | |
|-------------------|-------------------|-------------------|-------------------|
| A. (a), (b), (c). | B. (b), (c), (a). | C. (c), (a), (b). | D. (c), (b), (a). |
|-------------------|-------------------|-------------------|-------------------|

Câu 14. Tính chất nào sau đây thuộc về tính công nghệ của vật liệu kim loại?

- | | | | |
|-------------------|--------------------|-----------------------|------------------|
| A. Tính dẫn điện. | B. Tính dẫn nhiệt. | C. Tính chống ăn mòn. | D. Tính cắt gọt. |
|-------------------|--------------------|-----------------------|------------------|

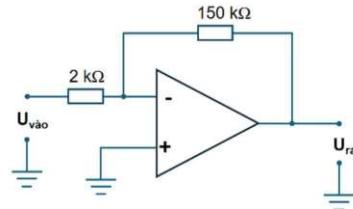
Câu 15. Trong lĩnh vực cơ khí chế tạo, để tạo ra sản phẩm như hình bên, từ một phôi hình trụ, sử dụng phương pháp gia công nào là phù hợp nhất?

- A. Phay.
- B. Hàn.
- C. Khoan.
- D. Tiện.

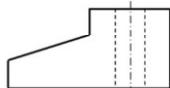


Câu 20. Cho mạch khuếch đại thuần toán như hình bên. Tín hiệu lối vào là điện áp hình sin có biên độ 1,2 mV. Biên độ điện áp của tín hiệu ra là

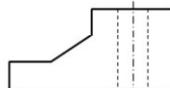
- A. 91,2 V.
- B. 91,2 mV.
- C. 90 V.
- D. 90 mV.



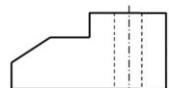
Câu 21: Hình bên là hình chiếu trực đo vuông góc đều của một vật thể đơn giản. Theo hướng chiếu từ trước, hình chiếu vuông góc của vật thể là



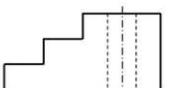
A.



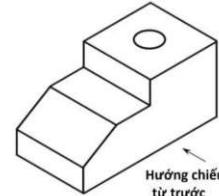
B.



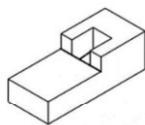
C.



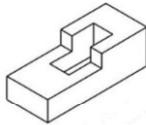
D.



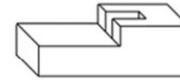
Câu 22: Một vật thể đơn giản có hình chiếu đứng và hình chiếu bằng như hình bên. Hãy cho biết đâu là hình chiếu trực đo vuông góc đều của vật thể đó?



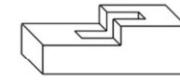
A.



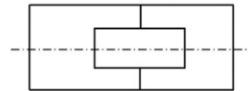
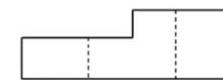
B.



C.



D.

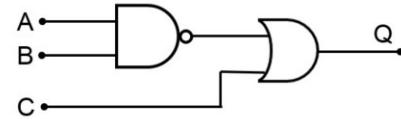


Câu 23: Để cấp điện và bảo vệ cho bình nước nóng dung tích 20 lít có công suất số kĩ thuật 2000 W – 220 V, với hệ số an toàn là 1,2 thì lựa chọn автомат có dòng điện định mức phù hợp nhất là

- A. 6 A.
- B. 10 A.
- C. 16 A.
- D. 20 A.

Câu 24. Cho mạch logic tổ hợp như hình bên. Trạng thái lối ra Q bằng 0 khi trạng thái của các lối vào A, B, C là

- A. A = 0; B = 0; C = 1.
- B. A = 0; B = 1; C = 0.
- C. A = 1; B = 1; C = 0.
- D. A = 1; B = 0; C = 1.



PHẦN II. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Cho mạch điện 3 pha đối xứng có sơ đồ như hình bên. Nguồn điện 3 pha có điện áp dây $U_d = 380$ V. Tài 1 là một lò điện trở 3 pha, điện trở mỗi pha là R. Tài 2 là một động cơ không đồng bộ 3 pha, tổng trở mỗi pha là Z.

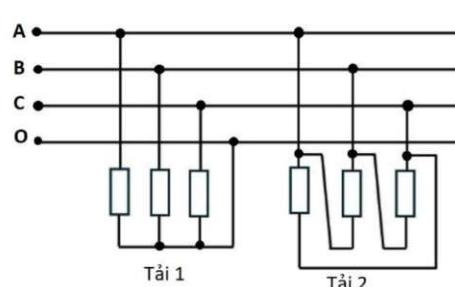
a) Tài 1 được nối hình sao (Y) có dây trung tính, tài 2 được nối hình tam giác (Δ).

b) Điện áp pha của tài 1 và tài 2 được lần lượt tính theo

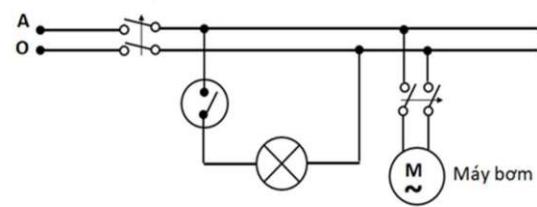
$$\text{biểu thức } U_{p1} = \sqrt{3}U_d \text{ và } U_{p2} = \frac{U_d}{\sqrt{3}}.$$

c) Nếu giá trị điện trở R của tài 1 là 50Ω thì cường độ dòng điện trên mỗi dây pha của tài 1 là 4,4 A.

d) Để lắp thêm 3 bóng đèn loại 60 W – 220 V vào mạch điện trên thì thực hiện nối 3 bóng đèn này theo cách nối của tài 2.

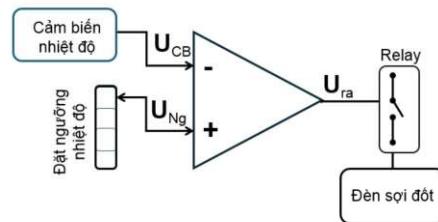


Câu 2. Hình bên là sơ đồ một mạch điện của hệ thống điện trong gia đình. Trong đó, bóng đèn có công suất $30\text{ W} - 220\text{ V}$, máy bơm có công suất $600\text{ W} - 220\text{ V}$ và hệ số công suất $\cos\phi = 0,8$.



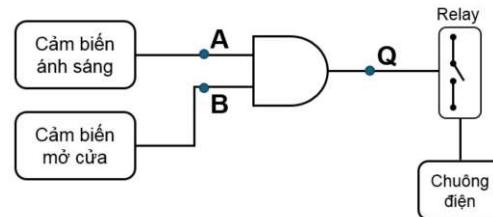
- a) Đây là sơ đồ lắp đặt của mạch điện.
- b) Mạch điện sử dụng một aptomat bảo vệ cho mạch điện chung, một aptomat bảo vệ cho mạch điện máy bơm và một công tắc điều khiển bóng đèn.
- c) Với 2 loại aptomat có công suất dòng điện định mức lần lượt là $6\text{ A}, 10\text{ A}$, nếu chọn hệ số an toàn là $2,5$ thì aptomat phù hợp nhất để đóng cắt và bảo vệ cho mạch điện máy bơm là 10 A .
- d) Với 2 loại dây dẫn bằng đồng (mật độ dòng điện $J = 6\text{ A/mm}^2$) có tiết diện lần lượt là $0,5\text{ mm}^2, 0,75\text{ mm}^2$, thì dây dẫn phù hợp nhất để cấp nguồn cho mạch điện máy bơm là $0,75\text{ mm}^2$.

Câu 3. Hình bên thể hiện ý tưởng thiết kế hệ thống tự động điều khiển nhiệt độ của một lò áp trứng quy mô hộ gia đình, sử dụng mạch so sánh của khuếch đại thuật toán. Mạch điện sử dụng Relay để đóng cắt nguồn cho đèn sợi đốt (bộ phận cấp nhiệt). Khi điện áp đầu ra U_{ra} của khuếch đại thuật toán ở mức cao thì Relay đóng. Điện áp đầu ra U_{CB} của cảm biến nhiệt độ tỉ lệ thuận với nhiệt độ đo được. Phần đặt ngưỡng nhiệt độ sử dụng biến trở.



- a) Cảm biến nhiệt độ được sử dụng để đo nhiệt độ môi trường trong lò áp.
- b) Mạch điện so sánh của khuếch đại thuật toán là mạch so sánh không đảo.
- c) Khi nhiệt độ trong lò áp trứng cao hơn nhiệt độ ngưỡng đã đặt, điện áp U_{ra} sẽ ở mức cao.
- d) Để duy trì nhiệt độ của lò áp trứng ở mức cao hơn, cần đặt ngưỡng nhiệt độ sao cho U_{Ng} tăng lên.

Câu 4. Hình bên thể hiện ý tưởng thiết kế hệ thống cảnh báo tự động khi có người lạ đột nhập, sử dụng cảm biến và công logic cơ bản. Khi trời sáng và cửa đóng thì lối ra của hai cảm biến ở mức 0. Hệ thống chỉ hoạt động vào ban đêm và sẽ báo động khi cửa mở. Mạch điện sử dụng Relay để đóng cắt nguồn cho chuông điện. Khi lối ra Q của công logic ở mức 1 thì Relay đóng.



- a) Mạch điện sử dụng công logic AND.
- b) Lối ra Q của công logic chỉ bằng 1 khi lối vào A, B từ hai cảm biến ở mức 1.
- c) Khi trời sáng, trạng thái của lối ra Q thay đổi khi cửa đóng hoặc mở.
- d) Có thể sử dụng một công NAND và một công NOT để thay thế công logic trong mạch điện trên.

----- HẾT -----

- *Thí sinh không được sử dụng tài liệu.*
- *Giám thị không giải thích gì thêm.*



PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24

(Mỗi câu trả lời đúng thí sinh được 0.25 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Chọn	A	C	B	A	C	A	B	A	A	C
Câu	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
Chọn	B	C	D	D	D	C	A	C	B	D
Câu	21	22	23	24						
Chọn	C	B	C	C						

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4 Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

- Thí sinh chỉ lựa chọn chính xác 01 ý trong 01 câu hỏi được 0,1 điểm;
- Thí sinh chỉ lựa chọn chính xác 02 ý trong 01 câu hỏi được 0,25 điểm;
- Thí sinh chỉ lựa chọn chính xác 03 ý trong 01 câu hỏi được 0,5 điểm;
- Thí sinh lựa chọn chính xác cả 04 ý trong 01 câu hỏi được 1 điểm.

Câu	1	2	3	4		
Đáp án	a) Đúng b) Sai c) Đúng d) Sai	a) Sai b) Đúng c) Đúng d) Đúng	a) Đúng b) Sai c) Sai d) Đúng	a) Đúng b) Đúng c) Sai d) Đúng		